

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

Pulp and Paper Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry



TRONG SỐ NÀY:

- Thị trường – Giá cả trong nước 1
- Giá bột giấy tại Bắc Mỹ tăng từ 1.11 2
- Nguyên liệu gỗ giảm trong QII.2018 2
- Dự trữ bột giấy tại châu Âu tháng 9 3
- Giá RCP tại Đài Loan – Đông Nam Á 3
- Thị trường bột giấy Trung Quốc 4
- Giá in- giấy bao bì tại Trung Quốc 4
- RCP tại Trung Quốc và khu vực 5
- Ngừng máy tại Trung Quốc trong QIV 5
- Stora Enso đầu tư tại Riga, Latvia 5

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 5.346, so với tuần trước tăng 21,0%;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 42.331 tấn, so với tuần trước giảm 29,0%;

Giấy xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 49 tấn, so với tuần trước giảm 43,0%;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.278 tấn, so với tuần trước giảm 35,6%;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 9.039 tấn, so với tuần trước giảm 17,8%;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 3.561 tấn, so với tuần trước tăng 3,7%.

Giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 1.440 tấn, so với tuần trước tăng 16,9%;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 3.987 tấn, so với tuần trước giảm 12,5%;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 5.327 tấn, so với tuần trước tăng 5,3%;

Giấy tissue: Số lượng nhập khẩu 588 tấn, so với tuần trước giảm 2,3%;

Giấy làm bao bì: Số lượng nhập khẩu 36.435 tấn, so với tuần trước giảm 4,1%;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 356 tấn, so với tuần trước tăng 16,8%;

Giấy ván thuốc lá điều: Số lượng nhập 134 tấn, giảm 44,3%;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm & tráng bạc: Số lượng nhập 446 tấn, so với tuần trước giảm 11,1%;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 479 tấn, so với tuần trước tăng 40,0%.

Giấy in chuyển nhiệt: Số lượng nhập 422 tấn, so với tuần trước giảm 22,5%.

Giá cả:

Giấy in, viết nội địa: Giấy nội địa, mức giá dao động từ 22.500.000 – 23.000.000 VND/tấn, có VAT, loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá không thay đổi (tham khảo TCty Giấy VN, Giấy An Hòa, Giấy Việt Thắng).

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán 55.770 VND/ram, có VAT, vận chuyển tại Hà Nội, giá không thay đổi.

Giấy tissue nội địa: Giấy cuộn sản xuất khăn lau 2 lớp, định lượng 17g/m², giá 26.000.000–26.500.000 VND/tấn (giá tham khảo từ Cty Giấy Sài Gòn, Cty Giấy Xương Giang).

Giá các loại giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 19.600.000 – 20.700.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng và định lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 24.000.000 – 24.400.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15.5 – 17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000 – 30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 115 g/m², 12.500.000 – 12.700.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 150 g/m², 13.000.000 – 13.400.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in trắng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 21.400.000 – 21.700.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 23.800.000 – 24.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Bìa duplex có tráng lưng xám: Loại 300 – 400 g/m², 16.000.000 – 16.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

Resolute Forest Products, Alberta Pacific tăng giá bột giấy tại Bắc Mỹ

Resolute Forest Products (Resolute) thông báo cho khách hàng Bắc Mỹ sẽ tăng giá bột giấy đối với 5 loại bột gỗ mềm và gỗ cứng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11.

Theo đó, bột NBSK sẽ có mức giá 1.460 USD/tấn, tăng 30 USD/tấn so với mức giá Resolute đã công bố lần cuối cùng vào tháng 10.2018.

Resolute tăng 20 USD/tấn các loại bột giấy phương Nam đối với khách hàng Bắc Mỹ, loại đang phải chịu mức thuế 5% xuất khẩu sang

Trung Quốc. Bột gỗ mềm phương nam SBSK có mức giá mới 1.410 USD/tấn, và bột Fluff pulp cũng được công bố giá 1.500 USD/tấn.

Resolute và Alberta Pacific cũng đã có các công bố riêng rẽ tăng 20 USD/tấn bột gỗ cứng, giá niêm yết mới đối với cả bột NBHK và bột SBHK là 1.290 USD/tấn.

Theo báo cáo của RISI, ngày 19.10.2018, Domtar là công ty đầu tiên công bố mức giá mới cho tháng 11.2018, bột NBSK ở mức 1.460

USD/tấn, bột SBSK ở mức 1.410 USD/tấn, bột Fluff pulp ở mức 1.500 USD/tấn.

Resolute là nhà sản xuất bột giấy thương phẩm lớn có tổng công suất 1,86 triệu tấn/năm, tại các nhà máy ở Mỹ và Canada. Sản phẩm bột giấy của Resolute bao gồm: NBSK, SBSK, NBHK, SBHK, Fluff Pulp, bột giấy tái chế (RBK-Recycled bleached kraft), và bột giấy khử mực thương phẩm (DIP).

RISI News/11.2018

Graphic Packaging và PaperWorks tăng giá 50 USD/tấn bìa tái chế từ ngày 01 tháng 12

Hai công ty Graphic Packaging và PaperWorks Industries đã ra thông báo riêng rẽ về việc tăng giá đối với bìa tái chế có tráng (Coated recycled board - CRB), tăng 50 USD/tấn, có hiệu lực từ 01 tháng 12 năm 2018.

Graphic Packaging là nhà sản xuất CRB lớn nhất Bắc Mỹ, chiếm

khoảng 44% thị phần trong số hai triệu tấn CRB nói chung và khoảng 86% CRB sử dụng để gấp hộp.

PaperWorks là nhà sản xuất lớn thứ ba với khoảng 12% thị phần và vận hành một hệ thống gia công gấp hộp nhỏ hơn.

Các nhà sản xuất bìa gấp hộp chính khác bao gồm WestRock, Caraustar và White Pigeon Paper.

Đây là lần tăng giá CRB thứ ba của các công ty trong năm nay và sau khi đóng cửa hai nhà máy CRB trong năm 2017.

RISI News/10.2018

Giá gỗ nguyên liệu dùng sản xuất bột giấy giảm trong quý II.2018

Giá gỗ nguyên liệu cho ngành công nghiệp bột giấy thế giới đã giảm trong quý II/2018 sau khi tăng ổn định trong cả năm 2017 và đầu năm 2018, giá giảm do đồng đô la tăng giá, trong khi giá bằng tiền nội địa nói chung đối với hầu hết các khu vực sản xuất bột giấy chính đã tăng trong năm qua và giá bột giấy giảm ở Brazil, Nga, Úc và Thụy Điển.

Giá gỗ mềm (softwood) thế giới trong quý II/2018 giảm nhẹ so với quý I năm 2018 nhưng vẫn cao hơn 7,8% so với cùng kỳ năm 2017. So với quý trước giá gỗ mềm giảm nhiều nhất ở Brazil, Nga, Thụy Điển và New Zealand.

Giá gỗ tròn thông thường ở Brazil ổn định trong suốt năm 2017, giữ ở mức cao kỷ lục sau 3 năm tăng giá. Nhưng do sự suy yếu của đồng tiền real Brazil nên chi phí giá gỗ bằng

đồng đô la Mỹ trong quý II.2018 đã giảm 10% so với cùng kỳ năm 2017. Công nghiệp bột giấy của Brazil hiện nay có mức chi phí sản xuất thấp nhất trên thế giới nhờ giá gỗ thấp.

Tại Thụy Điển, một trong những nước tiêu thụ bột giấy gỗ mềm lớn nhất, ngành công nghiệp bột giấy cũng được hưởng chi phí giá gỗ thấp hơn trong quý II/2018, với giá gỗ tròn trung bình giảm 11% theo đồng tiền Thụy Điển (giảm 12% theo đồng đô la Mỹ) so với cùng kỳ năm 2017. Tuy vậy, Thụy Điển vẫn là một trong những nhà sản xuất bột giấy gỗ mềm có giá thành cao.

Gỗ tròn để sản xuất bột gỗ cứng giảm giá tại Brazil, Nga, Thụy Điển, Australia và Tây Ban Nha, nhưng lại tăng giá tại Indonesia, Tây Bắc Mỹ, Nhật Bản và Chile, nên chỉ làm sụt giảm nhẹ chỉ số giá gỗ cứng toàn cầu

(Global Hardwood Fiber Price Index-GHFPI) trong quý II/2018 so với quý trước.

Tại Indonesia, chi phí giá nguyên liệu gỗ lại có xu hướng tăng lên trong khoảng hai năm nay và đạt mức cao trong quý II.2018.

Từ quý II.2016 đến quý II.2018, chi phí giá gỗ tròn đã làm tăng khoảng 28% giá bột giấy giao dịch trên thị trường. Trong giai đoạn này, giá bột giấy trên thị trường của các nhà sản xuất Indonesia đã thay đổi từ mức thấp nhất thế giới lên mức cao nhất thế giới.

Nguyên chính của hiện tượng tăng giá này là do nguồn cung bị suy giảm, cộng với việc mở rộng công suất bột giấy và chuyển đổi từ gỗ cứng nhiệt đới hỗn hợp sang gỗ rừng trồng đã làm cho chi phí giá bột giấy bị đẩy lên mức cao mới.

PaperAge/11.2018

Dự trữ bột giấy tại châu Âu tăng trong tháng 9.2018

Dự trữ bột giấy (bột gỗ-woodpulp) tại các cảng châu Âu tăng trong tháng 9.2018 đạt mức 1.379.132 tấn, tăng 7,3% so với mức 1.285.044 tấn tháng 8.2018, và tăng 16,9% so với mức 1.180.103 tấn cùng kỳ năm trước, theo số liệu thống kê của EuroPulp. Dự trữ bột giấy tại châu Âu (tấn).

Nước	9/2018	8/2018	9/2017
Hà Lan/Bỉ	584.079	519.522	479.424
Pháp/Thụy sỹ	122.532	117.144	142.358
UK	51.593	48.024	46.267
Đức	132.094	124.423	117.320
Italia	382.610	371.055	327.889
Tây Ban Nha	106.224	104.876	66.845
Tổng cộng	1.379.132	1.285.044	1.180.103

EuroPulp/10.2018

GIÁ BỘT GIẤY NỘI ĐỊA Ở TRUNG QUỐC - <i>Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	02/11/18	26/10/18	19/10/18	03/11/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	6700-7000	6750-7000	6800-7000	7500-7650	-25	-75	-725	-9,6%
Thông radiata (Chile)	6500-6550	6550-6600	6600	7350-7400	-50	-150	-850	-11,5%
BSK Nga	6400-6450	6500	6500-6550	6850-6900	-75	-175	-450	-6,5%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	5950-6000	5950-6000	5950-6000	6350-6400	-	-100	-400	-6,3%
BHK Nga	5700-5800	6000	6000	6150-6200	-250	'-300	-425	-6,9%
BHK Trung Quốc2	5750-5850	5900-6000	5950-6000	5850-6100	-150	-225	-175	2,9%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	6900	6900	6950	7400	-	-125	-500	-6,8%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	6050-6200	6050-6200	6100-6200	6500	-	-125	-375	-5,8%
Bã mía Trung Quốc	5000-5200	5000-5200	5000-5200	5300-5400	-	-	-250	-5,1%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á						
Giá tịnh, USD/tấn, CIF tới các cảng chính ở Châu Á (Đài Loan và Đông Nam Á)						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	19/10/2018	28/9/2018	20/10/2017	tuần trước	tháng trước	năm trước
Bìa và Giấy hỗn hợp						
Nhập từ Mỹ (54)	70 - 80	70 - 80	na	-	-	na
Nhập từ châu Âu (1.02)	70 - 80	70 - 85	na	-3	-3	na
Nhập từ Nhật Bản	190-210	210-215	na	-13	-15	na
Thùng sóng cũ (OC)						
OCC 11 từ Mỹ	165-175	160-170	na	+5	+10	na
OCC (90/10) từ châu Âu	150-170	150-160	na	+5	+13	na
OCC từ Nhật Bản	190-200	265-280	na	-78	-60	na
Giấy báo cũ						
Nhập từ Mỹ	160-170	160-170	na	-	-	na
Nhập từ châu Âu	160-170	160-170	na	-	-	na

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY IN TẠI TRUNG QUỐC - Sản xuất trong nước, RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, kho nhà cung cấp (giấy in báo-tới tay người mua)							
		Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	Định lượng	T10-2018	T9-2018	T10-2017	tháng trước	năm trước	
Giấy in báo							
Loại tiêu chuẩn	45-48.8g	6300-6500	6300-6500	5400-5500	-	+950	+17,4%
Giấy tráng nhẹ (LWC)					-		
Loại cuộn	58-64g	7100-7200	7100-7200	6600-6700	-	+500	+7,5%
Không tráng bột hóa (UCW)							
Cuộn (100% bột hóa)	70-100g	7100-7350	7300-7550	7400-7700	-200	-325	-4,3%
Cuộn (hỗn hợp hóa-cơ)	70-100g	6650-6900	6850-7100	7200-7400	-200	-525	-7,2%
Cuộn (hỗn hợp gỗ-phi gỗ)	70-100g	6300-6700	6550-6700	6900-7100	-125	-500	-7,1%
Có tráng bột hóa (C2S)							
Cuộn (chất lượng cao)	128g, 157g	6450-6950	6500-6950	7100-7400	-25	-550	-7,6%
Cuộn (thương phẩm)	128g, 157g	6300-6650	6350-6750	7000-7200	-75	-625	-8,8%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY BAO BÌ TẠI TRUNG QUỐC - Sản xuất trong nước, RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, nhà máy hoặc kho nhà cung cấp							
		Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	Định lượng	T10-2018	T9-2018	T10-2017	tháng trước	năm trước	
Giấy bao bì (bột nguyên khai)							
Kraftliner	175g	755-800	770-800	na	-8	-	-
Giấy bao bì (bột tái chế)							
Testliner	140g	4300-4470	4640-4840	6240-6470	-355	-1970	-31,0%
Kraft-top liner	170g	4650-4850	5000-5200	6350-6600	-350	-1725	-26,6%
White-top liner	140g	5550-5870	5900-6270	6560-6880	-375	-1010	-15,0%
Giấy lớp sóng độ cứng cao	120g	3900-4300	4300-4660	5720-6210	-380	-1865	-31,3%
Bìa cứng							
Bìa ngà trắng (chất lượng cao)	250g	7200-7400	7200-7400	7500-7800	-	-350	-4,6%
Bìa ngà trắng (thương phẩm)	250g	5550-5850	5600-5900	6900-7200	-50	-1350	-19,1%
Bìa trắng duplex mặt xám (cl. cao)	250g	5100-5250	5200-5450	5550-5800	-150	-500	-8,8%
Bìa trắng duplex mặt xám (th. phẩm)	250g	4200-4650	4350-4800	4980-5350	-150	-740	-14,3%

PPI Asia/11.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	02/11/18	26/10/18	19/10/18	02/11/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	1970-2440	2200-2670	2200-2670	2110-2930	-	-190	-140	-5,4%
ONP	3130-3940	3130-3940	3130-3940	2690-3390	-	-60	+495	+16,3%
OCC								
Đã sử dụng	2320-2610	2550-2840	2550-2840	2570-3330	-	-205	-175	-6,1%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2440-2780	2670-2960	2670-2960	2690-3390	-	-185	-110	-3,8%

PPI Asia/11.2018

GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá ¹			
	02/11/18	26/10/18	19/10/18	03/11/17	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	220-230	220-230	220-230	210-230	-	+10	+5	+2,3%
OCC lựa kép (12)	300-305	300-305	300-305	na	-	+18	na	na
DLK (13)	310-320	310-320	310-320	220-240	-	-	+85	+37,0%
Giấy vắn phòng chọn lựa (37)	300-310	300-310	300-310	240-245	-	-	+63	+25,8%
Báo cũ chọn lựa (58) ⁶ - SCN	270-290	270-290	270-290	na	-	-	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05) ⁷	270-290	265-282	265-282	210-220	+7	+7	+65	+30,2%
Báo cũ (2.01)	270-280	270-280	270-280	na	-	+10	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	315-325	305-310	305-310	210-230	+13	+13	+100	+45,5%
Báo cũ	360-370	340-350	340-360	280-285	+20	+35	+83	+29,2%

PPI Asia/11.2018

Giấy RCP nhập khẩu tại Trung Quốc giảm giá

Việc nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) của Mỹ và châu Âu thực hiện theo giấy phép và hạn ngạch do Chính phủ Trung Quốc quy định, RCP theo giấy phép năm 2018 sẽ chỉ được thông quan cho đến ngày 31 tháng 12.

Hiện nay chỉ có các nhà sản xuất hàng đầu đã đặt hàng từ Mỹ và một số ít của châu Âu, với điều kiện các chuyến hàng sẽ về Trung Quốc trước ngày 20 tháng 12.

Do vậy, giá tất cả các loại RCP của Mỹ không thay đổi, chỉ những khách hàng chấp nhận mức thuế nhập khẩu 25% mới nhập RCP từ Mỹ.

OCC lựa kép của Mỹ (OCC 12) giữ mức giá 300-305 USD/tấn. OCC 11 đứng ở mức 220-230 USD/ tấn. OCC chất lượng cao của châu Âu tăng 5-8 USD/tấn, chốt giá ở mức 270-290 USD/tấn.

Các loại OCC cao cấp đang có xu hướng dựa theo giá OCC châu Âu. Tính cả mức thuế nhập khẩu 25% mà các nhà nhập khẩu Trung Quốc phải trả, họ phải bỏ ra 375-381 USD/tấn cho loại OCC chất lượng cao của Mỹ. OCC chất lượng cao của Úc giữ giá 310 USD/tấn. OCC nhập từ Nhật Bản cũng đã tăng 10-15 USD/tấn lên 315-

325 USD/tấn và thời gian giao hàng sang Trung Quốc nhanh hơn.

Các nhà sản xuất lớn tại Trung Quốc đang rất lo ngại việc nhập khẩu RCP trong năm 2019. Đến nay, chính quyền trung ương Trung Quốc chưa sẵn sàng chấp nhận đơn xin hạn ngạch năm 2019. Theo kinh nghiệm của năm trước thì đến tận ngày 25.12 đợt giấy phép đầu tiên cho năm tới mới được ban hành. Các nhà sản xuất đang rất lo ngại điều đó có thể lặp lại trong năm nay.

Trong khi đó, trong bối cảnh nhu cầu giấy và bìa sụt giảm cộng với việc các nhà máy lớn cho dừng máy nên giá RCP thu gom tại Trung Quốc vẫn tiếp tục giảm. OCC loại chưa sử dụng thu gom tại Trung Quốc, so với OCC Mỹ nhập khẩu, đã giảm 180-230 RMB/tấn, còn 2.440-2.780 RMB/tấn, tương đương 303-345 USD/tấn sau khi khấu trừ 16% VAT. OCC đã sử dụng, mix paper đều giảm 230 RMB/tấn, ở mức 2.320-2.620 RMB/tấn và 1.970-2.440 RMB/tấn, tương ứng.

Do giá RCP nhập khẩu ổn định, thu gom trong nước giảm, giá bìa và giấy giảm nên các doanh nghiệp Trung Quốc ít quan tâm mua bột giấy tái chế,

loại chủ yếu nhập khẩu từ Ấn Độ, Indonesia và Hàn Quốc. Giá các loại bột tái chế sản xuất từ mix paper và OCC đã giảm xuống dưới 380 USD/tấn, từ mức 400-500 USD/tấn so với tuần cuối 10.2018.

Lo ngại về tác động môi trường và hiệu ứng xã hội từ việc nhập khẩu giấy hỗn hợp, nên các nhà máy tại Đài Loan, Việt Nam và Thái Lan đã cắt giảm lượng mua. Ngay cả giấy hỗn hợp từ Nhật Bản, cũng đã bị cơ quan hải quan tại Đài Loan từ chối. Ngày 4.10.2018, Đài Loan đã thông qua các quy định mới chỉ cho phép nhập khẩu các loại màu nâu và khử mực đã được phân loại chuẩn.

Mix paper nhập khẩu từ Mỹ vẫn không thay đổi giá, ở mức 70-80 USD/tấn. Mix Paper châu Âu đã giảm từ 70-85 USD/tấn xuống còn 70-80 USD/tấn, của Nhật Bản đã giảm 5-10 USD/tấn xuống còn 190-210 USD/tấn. Tuy nhiên, OCC của Mỹ vẫn tăng 5 USD/tấn lên 165-175 USD/tấn. OCC của châu Âu đang tăng lên mức cao nhất trong khoảng từ 150-170 USD/tấn.

RISI News/11.2018

Sichuan Anxian Paper khởi chạy hai dây chuyền tissue mới tại Trung Quốc

Sichuan Anxian Paper vừa cho vận hành hai dây chuyền tissue mới công suất 15.000 tấn/năm tại Mianyang, Sichuan.

Hai dây chuyền có tên PM3 và PM4 đã cho ra tờ giấy đầu tiên vào cuối tháng 9.2018 và giữa tháng 10.2018, tương ứng. Cả hai dây chuyền này đều do Công ty Baotuo

Paper Machinery Engineering, Trung Quốc cung cấp và lắp đặt.

Cũng tại nhà máy này, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ có hai dây chuyền tương tự sẽ được đưa vào vận hành. Các dây chuyền tissue này đều được kết nối một phần với dây chuyền bột công suất 50.000 tấn/năm.

Anxian Paper được thành lập trong những năm 1990, năm 2012, công ty đặt mua hai dây chuyền tissue công suất 12.000 tấn/năm từ Công ty Kawano Zoki. Năm 2017, Anxian Paper được chuyển giao quyền sở hữu cho Sichuan Huanlong Group.

PPI Asia/11.2018

Trung Quốc cấp phép nhập khẩu RCP mới, hạn ngạch 465.660 tấn.

Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc vừa ban hành danh sách cấp phép nhập khẩu giấy tái chế (RCP) mới, hạn ngạch lên đến 465.660 tấn. Mọi người đều tin rằng, cấp phép lần thứ 23 này có thể đợt cấp phép cuối cùng trong năm nay.

Fujian Liansheng Paper đứng đầu danh sách cấp phép – 104.287 tấn. Shandong Century Sunshine Paper

đứng thứ hai là 81.351 tấn, trong đó bao gồm 32.342 tấn đã được phê duyệt cho công ty con Numat Paper. Đây là lần đầu tiên trong năm nay Numat Paper nhận được hạn ngạch nhập khẩu RCP. Công ty Numat paper vận hành một nhà máy ở Changle, Shandong, sản xuất giấy lớp mặt trắng có tráng (coated white-top testliner), công suất 600.000 tấn/năm.

Tính từ đầu năm đến nay, Trung Quốc đã phát hành 23 đợt cấp giấy phép nhập khẩu RCP cho năm 2018 tổng cộng 18 triệu tấn cho các doanh nghiệp Trung Quốc. Theo quy định, giấy phép nhập khẩu năm 2018 được sử dụng cho thông quan hàng nhập khẩu cho đến ngày 31 tháng 12, tại thời điểm giấy phép hết hạn.

RISI News/11.2018

Nhiều công ty tại Trung Quốc thực hiện ngừng máy trong Q4.2018

Các công ty sản xuất giấy và bìa (P&B) Trung Quốc thực hiện ngừng máy, mặc dù thị trường đang thời điểm nhu cầu cao.

Nine Dragons Paper (Holdings) ngừng hoạt động từ 10 tháng 11 đến ngày 22 tháng 11 nhà máy bìa hòm hộp tái chế tại Quanzhou, Fujian. Nhà máy vận hành hai dây chuyền công suất 650.000 tấn/năm, sản lượng sẽ bị cắt giảm khoảng 25.000 tấn.

Dongguan Jinzhou Paper, Guangdong cũng thực hiện ngừng máy luân phiên tất cả các dây chuyền, tổng công suất 1,16 triệu tấn/năm, ít nhất sản lượng bị cắt giảm 30.000 tấn.

Kể từ giữa tháng 9.2018, việc 11 nhà sản xuất lớn thực hiện ngừng máy đã cắt giảm nguồn cung ra thị trường khoảng 150.000 tấn. Từ 24 tháng 9 đến ngày 7 tháng 10, tại Fuyang, Zhejiang đã có khoảng 40 nhà máy sản xuất giấy

và bìa thực hiện ngừng máy luân phiên.

Sang giai đoạn tháng 11 và tháng 12, tất cả các nhà máy P&B (chủ yếu là sản xuất bìa duplex có tráng) tại Fuyang sẽ ngừng hoạt động 10-15 ngày.

Hai tháng đầu năm 2019, Nine Dragon Holdings đã dự kiến khoảng 20 ngày ngừng hoạt động.

RISI News/11.2018

Stora Enso đầu tư nâng cấp nhà máy tại Latvia

Nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và hiệu quả hoạt động, Công ty Stora Enso đang đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất giấy bao bì lớp sóng tại Riga, Latvia, với khoản đầu tư 9 triệu Euro (10,3 triệu USD) để cải tạo nhà máy và tăng năng lực sản xuất. Dự kiến, việc nâng cấp sẽ hoàn thành vào cuối năm 2019.

Stora Enso Packaging Baltics hiện nay đang vận hành ba nhà máy sản xuất bìa cứng, giấy bao bì lớp sóng tại ba nước Estonia, Latvia và Lithuania với tổng công suất 143 triệu m²/năm.

RISI News/10.2018

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA;
Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA;
Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.